

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 29/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T và có 01 con chung.

+ Tiền án: Ngày 23/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2009/HSST, bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2005/HSST. Bị cáo chấp hành án phạt tù xong ngày 23/01/2006 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/7/2008.

+ Ngày 06/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật

hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2007/HSST. Bị cáo chấp hành án phạt tù xong ngày 14/4/2008 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/9/2008.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Bị hại:

- Bà Phạm Ngọc V, sinh năm 1976 và ông Trần Chí H, sinh năm 1968;
Cùng nơi cư trú: Tổ 4, Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* *Người làm chứng:*

- Ông Vương Kỳ P, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà V, ông H, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T thường đến những đám tang để phụ giúp và uống rượu. Ngày 14/11/2021, T biết gia đình chị Phạm Ngọc V, anh Trần Chí H thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu có đám tang nên đến phụ giúp và ngủ lại nhà chị V. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, T ngủ dậy, phát hiện thùng đựng tiền viếng đám tang đặt trước phòng khách, ngay sát quan tài không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền để đi mua rượu. T đi đến thùng đựng tiền, dùng tay mở nắp dưới đáy thùng lấy ra toàn bộ số P bì đựng tiền trong thùng, rồi ngồi tại chỗ xé số P bì trên để lấy tiền. Khi T đang xé được khoảng một nửa số P bì đã lấy thì chị V phát hiện hành vi của T nên tri hô và cùng anh Vương Kỳ P bắt giữ T cùng tang vật, giao cho Cơ quan Công an. Công an thị trấn Vĩnh An tiếp nhận người phạm tội và vật chứng vụ án. Qua kiểm tra, số tiền mà T đã bóc xé từ P bì là 5.450.000 đồng, số tiền trong P bì T trộm cắp chưa bị bóc xé là 4.450.000 đồng. Tổng số tiền mà T trộm cắp là 9.900.000 đồng.

* *Tang vật thu giữ:* 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 22 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 46 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 08 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền là 9.900.000 đồng.

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả toàn bộ số tiền 9.900.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 22 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 46 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 08 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) cho chị Phạm Ngọc V và anh Trần Chí H.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 44/CT-VKSVC ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, tại khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc T có hành vi trộm cắp số tiền 9.900.000 đồng của chị Phạm Ngọc V và anh Trần Chí H.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ở việc đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin

bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

